

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI  
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ  
(Từ ngày 01 đến 31/7/2021)**

**1.1. Bắc Trung Bộ**

Tóm tắt tình hình tháng qua
<p>Trong tháng, từ ngày 12-14/6, trên các sông xuất hiện một đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên ở thượng lưu từ 2,0-6,4m, trung hạ lưu từ 1,0-2,5m, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn ở dưới BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 6, trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 37%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn 14%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn 58%.</p> <p><i>Tình hình hồ chứa:</i> Mực nước các hồ thủy điện trong khu vực phổ biến đều thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT) từ 10,8-29,2m. Dung tích các hồ phần lớn đạt từ 38-66% dung tích hồ (DTH) như hồ Bản Vẽ thấp hơn MNDBT khoảng 29,2m (đạt 44% DTH); hồ Hòa Na thấp hơn 20,6m (đạt 40%); hồ Cửa Đạt thấp hơn 28,1m (đạt 38%); hồ Trung Sơn thấp hơn 10,8m (đạt 66%).</p>
Dự báo trong tháng tới
<p>Trong tháng tới, thượng lưu các sông trong khu vực khả năng xuất hiện lũ nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông cao hơn so với tháng trước.</p>

**1.2. Trung Trung Bộ**

Tóm tắt tình hình tháng qua
<p>Từ ngày 12-14/6, mực nước trên thượng lưu các sông Quảng Bình có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm. Mực nước trên một số sông đã xuống mức thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ như: sông Bến Hải (Quảng Trị) tại Gia Vòng 1,48m (19h00/30/6), sông Vệ (Quảng Ngãi) tại An Chỉ 2,35m (07h00/30/6).</p> <p>Lưu lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-47%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn TBNN cùng kỳ 15%.</p> <p><i>Tình hình hồ chứa:</i> Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn trong khu vực</p>

thấp hơn MNDBT từ 3,7-16,2m, riêng hồ Quảng Trị và Bình Điền thấp hơn 19,7m, hồ A Vương 24,1m. Dung tích các hồ thủy điện phổ biến đạt từ 40-92% DTH, riêng hồ Quảng Trị chỉ đạt 30% DTH.

#### Dự báo trong tháng tới

Trong tháng, trên thượng lưu các sông ở Quảng Bình có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động, hạ lưu và các sông khác từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.

### 1.3. Nam Trung Bộ

#### Tóm tắt tình hình tháng qua

Trong tháng, mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng các sông ở Khánh Hòa và Bình Thuận có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão tại An Hòa cao hơn 40%, sông cái Nha Trang tại Động Trăng ở mức xấp xỉ TBNN; các sông khác thấp hơn từ 60-80% so với TBNN.

*Tình hình hồ chứa:* Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện khu vực Nam Trung Bộ phổ biến đạt từ 40-80% dung tích hồ chứa (DTHC), một số hồ có DTHC đạt dưới 40% như Vĩnh Sơn B 31%, Trà Xom 26,4%, KaNăk 21,6%.

#### Dự báo trong tháng tới

Trong tháng tới, mực nước trên các sông biến đổi chậm, thượng nguồn sông Ba, các sông ở Bình Thuận có dao động.

### 1.4. Tây Nguyên

#### Tóm tắt tình hình tháng qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa. Lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 92%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 46%.

*Tình hình hồ chứa:* Mực nước các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn MNDBT từ 0,7-4,8m, riêng hồ Plêikrông, Ialy và Buôn Tua Srah thấp hơn từ 19,8-30,1m; các hồ phổ biến đạt từ 70-95% DTH, một số hồ chỉ đạt từ 13-37% như hồ Plêikrông, Ialy và Buôn Tua Srah.

#### Dự báo trong tháng tới

Trong tháng tới, mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

## 1.5. Nam Bộ

Tóm tắt tình hình tháng qua	
Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,60m (ngày 26/6), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,67m (ngày 26/6).	
Dự báo trong tháng tới	
Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều và đạt mức cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,50m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,60m.	

Tin phát lúc: 15h30

Dự báo viên: Vân, Vân, Hằng, Tùng

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

**Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ**

*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Giàng	37	190	-122	32	200	-125
Cả	Nam Đàn	64	225	-30	42	200	-50
La	Linh Cảm	21	202	-143	15	190	-145
Gianh	Mai Hóa	-5	94	-104	5	102	-92
Hương	Kim Long	45	55	31	42	56	28
Thu Bồn	Câu Lâu	-1.3	70	-78	6	78	-72
Trà Khúc	Trà Khúc	15	81	-29	18	85	-32
Kôn	Thạnh Hòa	678	701	647	668	690	640
Đà Rằng	Phú Lâm	-15	96	-127	-18	90	-118
Tiền	Tân Châu	62	160	-49	60	155	-45
Hậu	Châu Đốc	64	167	-53	62	165	-45